

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.
2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH một thành viên QK. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang K, chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm giám Đốc. Địa chỉ: số 52, đường L, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1989 và bà Lê Thanh Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Võ Quang K trình bày: Ngày 30/5/2019, ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số QV 801/HĐ để vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 1,26%/tháng, thời hạn cầm cố 06 tháng, tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, màu sơn đen, số máy 1DR1-081788, số khung

DR10DY081772, biển số 68N1-06333, giấy chứng nhận đăng ký xe số 007935 mang tên Lê Thanh Th do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/5/2013 và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đen, số máy G3D4E-010202, số khung 0610FY010204, biển số 68N1-11501, giấy chứng nhận đăng ký xe số 002539 mang tên Lê Thanh Th do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C, bà Th đã thanh toán cho Công ty tiền gốc 13.332.000 đồng và tiền lãi 1.008.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc 46.668.000 đồng và tiền lãi 3.528.000 đồng thì không thanh toán, Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông bà vẫn không thanh toán. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK số tiền 50.196.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với các tài sản cầm cố trên Công ty đã trả lại cho ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th để làm phương tiện đi lại. Hiện nay, Công ty còn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe 007935 mang tên Lê Thanh Th do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/5/2013 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 002539 mang tên Lê Thanh Th do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2015, Công ty đồng ý trả lại cho ông C, bà Th.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, vào 30/5/2019 ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th có đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK ký kết hợp đồng cầm cố tài sản để vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 1,26%/tháng, thời hạn cầm cố 06 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C, bà Th thanh toán cho Công ty tiền gốc 13.332.000 đồng và tiền lãi 1.008.000 đồng, còn nợ lại số tiền 50.196.000 đồng, trong đó tiền gốc 46.668.000 đồng và tiền lãi 3.528.000 đồng. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.196.000 đồng, ghi nhận ý kiến của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Đối với các giấy tờ xe nguyên đơn đồng ý trả lại cho bị đơn đề nghị HĐXX ghi nhận. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 309 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th cư trú tại khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/5/2019 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK và ông Trần Văn C, bà Lê Thanh Th có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản để vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 1,26%/tháng, thời hạn cầm cố 06 tháng, ông C, bà Th đã thanh toán cho Công ty gốc và lãi 14.340.000 đồng, còn nợ 50.196.000 đồng thì không thanh toán nữa nên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hợp đồng cầm cố tài sản số QV 801/HĐ ngày 30/5/2019 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK và ông Trần Văn C, bà Lê Thanh Th là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã giao đủ tiền cho ông C, bà Th nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, cần buộc ông C, bà Th thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK số tiền là 50.196.000 đồng, trong đó tiền gốc 46.668.000 đồng và tiền lãi 3.528.000 đồng, ghi nhận ý kiến của Công ty không yêu cầu tính lãi và ghi nhận ý kiến của Công ty trả lại các giấy tờ xe cho ông C, bà Th.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, Điều 311, Điều 313, Điều 315, Điều 316, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK số tiền 50.196.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc 46.668.000 đồng và tiền lãi 3.528.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK không yêu cầu tính lãi.

3. Ghi nhận ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK trả lại cho ông Trần Văn C, bà Lê Thanh Th giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007935 do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/5/2013 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002539 do Công an huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/02/2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.509.800 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên QK số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.254.900 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu số 0009276 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên